

**TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM  
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN BẮC  
CÔNG TY TNHH MTV HOA TIÊU  
HÀNG HẢI KHU VỰC II**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 292/QĐ-CTHTHHKV II

Hải Phòng, ngày 04 tháng 5 năm 2019

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Giao kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019  
của Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực II**

### **CHỦ TỊCH**

**CÔNG TY TNHH MTV HOA TIÊU HÀNG HẢI KHU VỰC II**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Thông tư 60/2014/TT-BGTVT ngày 03/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực cung ứng dịch vụ công ích hoa tiêu hàng hải;

Căn cứ Thông tư số 54/2018/TT-BGTVT ngày 14/11/2018 của Bộ Giao thông vận tải ban hành khung giá dịch vụ hoa tiêu, dịch vụ sử dụng cầu bến, phao neo, dịch vụ bốc dỡ container và dịch vụ lai dắt tại cảng biển Việt Nam có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2019;

Căn cứ Quyết định số 422/QĐ-TCTBĐATHHMB ngày 19/7/2016 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực II; Quyết định số 132/QĐ-TCTBĐATHHMB ngày 20/3/2017; Quyết định số 1016/QĐ-HĐTV ngày 19/12/2017 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực II;

Căn cứ Quyết định số 718/QĐ-TCTBĐATHHMB ngày 19/10/2016 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc ban hành Quy chế quản lý tài chính của Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực II;

Căn cứ Quyết định số 778/QĐ-HĐTV ngày 08/10/2018 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc ban hành Quy trình hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt, giao kế hoạch sản xuất kinh doanh của các Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải trực thuộc Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc;

Căn cứ Quyết định số 231/QĐ-TCT BĐATHH MB ngày 25/4/2019 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực II;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế - kế hoạch,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1:** Giao kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực II với những chỉ tiêu sau: (Có bảng chi tiết kèm theo)


TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH NĂM 2019
<b>A</b>	<b>Kế hoạch sản lượng</b>		
1	Lượt tàu	Lượt	15.850
2	Tổng GTHL	GTHL	3.188.908.748
<b>B</b>	<b>Kế hoạch tài chính</b>		
<b>I</b>	<b>Tổng doanh thu chưa có VAT</b>		<b>185.184.288.677</b>
1	Doanh thu hoa tiêu hàng hải	Đồng	183.184.288.677
2	Doanh thu khác	Đồng	2.000.000.000
<b>II</b>	<b>Chi phí chưa có VAT</b>		<b>125.767.431.813</b>
<b>III</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế = (I) – (II)</b>	Đồng	<b>59.416.856.864</b>
<b>IV</b>	<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp = (III) x 20%</b>	Đồng	<b>11.883.371.373</b>
<b>V</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế = (III) – (IV)</b>	Đồng	<b>47.533.485.491</b>

**Điều 2:** Giám đốc Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực II có trách nhiệm:

2.1. Tổ chức cung cấp dịch vụ hoa tiêu hàng hải theo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 bảo đảm chất lượng, các yêu cầu về an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, tuân thủ các định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí, các chế độ hiện hành của Nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan trong lĩnh vực hoa tiêu hàng hải.

2.2. Lập và gửi báo cáo bằng văn bản về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ hoa tiêu hàng hải hàng tháng, quý, năm và phương hướng thực hiện trong kỳ tới của Công ty cho Chủ tịch Công ty trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày kết thúc quý, 30 ngày kể từ ngày kết thúc năm; báo cáo đột xuất về các vấn

đề về quản trị, tổ chức quản lý và điều hành của Công ty theo yêu cầu của Chủ tịch Công ty.

**Điều 3:** Các ông (bà) Giám đốc, các Phó giám đốc, Kế toán trưởng và các tổ chức, cá nhân trong Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực II chịu trách nhiệm thi hành quyết định này ./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Tổng công ty BDATHH miền Bắc (để b/c);
- Chủ tịch Công ty, KSV;
- Lưu HCTH.



**Nguyễn Tiến Dũng**

129  
ÔNG  
NHIỆM  
THAN  
TIÊU H  
BU V  
YÊN -



TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM  
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN BẮC  
CÔNG TY TNHH MTV HOA TIÊU  
HÀNG HẢI KHU VỰC II

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢNG CHI TIẾT CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH  
NĂM 2019 CỦA CÔNG TY TNHH MTV HOA TIÊU HÀNG HẢI KHU VỰC II**

(Kèm theo Quyết định số 23/QĐ-CTHTHHKVII ngày 04 tháng 5 năm 2019  
của Chủ tịch Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực II)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2019
<b>A</b>	<b>Kế hoạch sản lượng</b>		
1	Lượt tàu	Lượt	15.850
2	Tổng GTHL	GTHL	3.188.908.748
<b>B</b>	<b>Kế hoạch tài chính</b>		
<b>I</b>	<b>Tổng doanh thu chưa có VAT</b>	<b>Đồng</b>	<b>185.184.288.677</b>
1	Doanh thu từ dịch vụ hoa tiêu	đồng	183.184.288.677
2	Doanh thu khác	đồng	2.000.000.000
<b>II</b>	<b>Chi phí sản xuất kinh doanh chưa có VAT</b>	<b>Đồng</b>	<b>89.273.724.978</b>
1	Chi phí nhiên liệu trực tiếp	đồng	16.380.697.857
2	Chi phí nhân công trực tiếp	đồng	60.247.804.971
2.1	Lương hoa tiêu	đồng	45.272.565.862
2.2	Lương phương tiện	đồng	12.458.468.633
2.3	Các khoản trích theo lương	đồng	2.516.770.476
3	Chi phí sản xuất chung	đồng	12.645.222.150
3.1	Khấu hao TSCĐ	đồng	2.287.315.840
3.2	Chi phí dịch vụ mua ngoài	đồng	10.357.906.310
3.2.1	Chi phí sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện	đồng	4.314.818.182
3.2.2	Mua bảo hiểm tài sản và đăng kiểm	đồng	385.101.356
3.2.3	Thuê bến đỗ phương tiện; Trạm	đồng	570.300.000
3.2.4	Chi bảo hộ lao động và đồng phục	đồng	1.395.200.000
3.2.5	Định lượng	đồng	1.004.314.771
3.2.6	Phụ cấp đi biển	đồng	2.166.482.056

3.2.7	Ăn giữa ca	đồng	521.689.945
<b>III</b>	<b>Chi phí quản lý chưa có VAT</b>	<b>Đồng</b>	<b>36.493.706.835</b>
1	Nhiên liệu	đồng	109.187.284
2	Nhận công	đồng	13.855.383.303
2.1	Lương nhân viên văn phòng	đồng	9.444.424.227
2.2	Lương người quản lý	đồng	2.574.000.000
2.3	Các khoản trích theo lương	đồng	1.285.079.076
2.4	Ăn giữa ca	đồng	551.880.000
3	Khấu hao tài sản văn phòng	đồng	719.847.232
4	Chi dịch vụ mua ngoài	đồng	4.439.195.702
4.1	Chi sửa chữa, bảo dưỡng trụ sở Công ty	đồng	600.000.000
4.2	Đào tạo	đồng	2.260.500.000
4.3	Điện nước, điện thoại	đồng	835.295.702
4.4	Trang phục, bảo hộ lao động	đồng	743.400.000
5	Chi khác bằng tiền	đồng	17.370.093.314
5.1	Các khoản chi phúc lợi cho NLĐ	đồng	5.597.954.894
5.2	Chi khác	đồng	5.796.138.420
5.3	Chi bảo hiểm tự nguyện, bảo hiểm nhân thọ cho người quản lý và người lao động	đồng	5.976.000.000
<b>IV</b>	<b>Tổng chi phí chưa có VAT = (II) + (III)</b>	<b>Đồng</b>	<b>125.767.431.813</b>
<b>V</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế = (I) - (IV)</b>	<b>Đồng</b>	<b>59.416.856.864</b>
<b>VI</b>	<b>Thuế TNDN = (V) x 20%</b>	<b>Đồng</b>	<b>11.883.371.373</b>
<b>VII</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế = (V) - (VI)</b>	<b>Đồng</b>	<b>47.533.485.491</b>